

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC SỚM SHICHIDA CHO TRẺ 0- 6 TUỔI

TS. Hoàng Thị Nho

Khoa Giáo dục Sớm & Tiểu học, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc Gia Hà Nội

Email: htnho@vnu.edu.vn

NCS. Nguyễn Thị Anh Thu

Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

Email: n.anhthu1799@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tổng quan về phát triển năng lực ngôn ngữ theo phương pháp giáo dục sớm Shichida cho trẻ 0–6 tuổi nhằm làm rõ cơ sở lý luận, hình thức tổ chức hoạt động và hiệu quả của phương pháp này. Shichida nhấn mạnh phát triển toàn diện cả hai bán cầu não, kết hợp các kỹ thuật trực quan, âm nhạc, trò chơi trí nhớ và kịch bản giao tiếp, giúp trẻ phát triển vốn từ, ngữ pháp, kỹ năng giao tiếp và tư duy logic. Các nghiên cứu quốc tế và Nhật Bản cho thấy trẻ áp dụng phương pháp Shichida phát triển ngôn ngữ, trí nhớ, tư duy và kỹ năng xã hội tốt hơn. Tại Việt Nam, phương pháp này đã được quan tâm nhưng chưa có nghiên cứu hệ thống. Vì vậy, việc nghiên cứu và áp dụng Shichida trong bối cảnh giáo dục sớm tại Việt Nam là cần thiết để phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ và tư duy cho trẻ.

Từ khóa: Giáo dục sớm, phương pháp Shichida, năng lực ngôn ngữ, trẻ 0–6 tuổi

LITERATURE REVIEW OF LANGUAGE DEVELOPMENT THROUGH THE SHICHIDA EARLY EDUCATION METHOD FOR CHILDREN AGED 0–6 YEARS

Dr. Hoang Thi Nho

Faculty of Early Childhood & Primary Education, University of Education – Vietnam National University, Hanoi

Email: htnho@vnu.edu.vn

PhD Candidate Nguyen Thi Anh Thu

Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education

Email: n.anhthu1799@gmail.com

Abstract: This paper provides an overview of language development through the Shichida early education method for children aged 0–6 years, focusing on its theoretical foundations, activity organization, and effectiveness. The Shichida method emphasizes holistic development of both brain hemispheres, combining visual, musical, memory games, and communication scenarios to enhance vocabulary, grammar, communication skills, and logical thinking. International and Japanese studies indicate that children exposed to Shichida activities show improved language, memory, cognitive, and social skills. In Vietnam, the method has attracted interest but lacks systematic research. Therefore, studying and applying Shichida in the Vietnamese early education context is essential to support comprehensive language and cognitive development in young children.

Keywords: early childhood education, Shichida method, language development, children aged 0–6 years

Nhận bài: 20/07/2025

Phản biện: 20/08/2025

Duyệt đăng: 25/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngôn ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là nền tảng của tư duy và học tập, quyết định năng lực học tập, khả năng biểu đạt cảm xúc và hòa nhập xã hội của trẻ. Các nghiên cứu thần kinh học cho thấy từ khi sinh ra đến 6 tuổi, não bộ trẻ có độ dẻo cao, là giai đoạn vàng để tiếp nhận các kích thích ngôn ngữ và giao tiếp giàu tính tương tác (Kuhl, 2010). Trải nghiệm ngôn ngữ sớm có thể định hình cấu trúc và chức năng não, tạo tiền đề cho sự phát triển ngôn ngữ ở các giai đoạn sau. Do đó, nhiều học giả và nhà giáo dục nhấn mạnh vai trò của giáo dục sớm trong phát triển ngôn ngữ.

Phương pháp Shichida, ra đời tại Nhật Bản năm 1958, tập trung phát triển toàn diện não bộ, đặc biệt là bán cầu phải – trung tâm của trí tưởng

tượng, trí nhớ hình ảnh và cảm xúc – đồng thời cân bằng với bán cầu trái, nơi xử lý ngôn ngữ và tư duy logic (Shichida Education Institute, 2023). Phương pháp này cũng coi trọng “giáo dục trái tim”, nhấn mạnh tình yêu thương cha mẹ – con cái như nền tảng của sự học tập tự nhiên và bền vững. Giai đoạn từ 0–4 tuổi được coi là thời kỳ vàng để áp dụng, khi trẻ dễ dàng tiếp nhận ngôn ngữ thông qua hình ảnh, thẻ từ, kể chuyện hay trò chơi trí nhớ (Shichida at Home, 2024).

Nghiên cứu quốc tế củng cố quan điểm này: Botha & Hugo (2012) chứng minh chương trình Numbers in Nappies với flashcards giúp trẻ tiến bộ nhận thức và cảm xúc xã hội; Saito et al. (2024) khẳng định vốn từ vựng của trẻ gắn liền với việc

đọc sách thường xuyên. Những minh chứng này cho thấy hiệu quả của môi trường giàu ngôn ngữ – cốt lõi của phương pháp Shichida.

Tại Việt Nam, Shichida đã được một số trung tâm và phụ huynh áp dụng, song nghiên cứu hệ thống về vai trò và tác động đến phát triển ngôn ngữ của trẻ còn hạn chế. Việc triển khai chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân, thiếu cơ sở khoa học so sánh và nhân rộng. Do đó, nghiên cứu tổng quan về phát triển ngôn ngữ theo Shichida cho trẻ 0–6 tuổi là cần thiết, vừa bổ sung lý luận, hệ thống hóa hoạt động đặc thù, vừa chỉ ra kết quả, hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo. Điều này không chỉ đóng góp cho khoa học giáo dục sớm mà còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, phụ huynh và nhà nghiên cứu trong lựa chọn phương pháp phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm

2.1.1. Năng lực ngôn ngữ của trẻ 0 – 6 tuổi

Ngôn ngữ được xem là năng lực nền tảng, giữ vai trò then chốt trong sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Những năm đầu đời được coi là “thời kỳ vàng” để hình thành và phát triển ngôn ngữ do não bộ có độ dẻo đặc biệt, dễ tiếp nhận kích thích. Lenneberg (1967) và Kuhl (2010) chỉ ra rằng giai đoạn từ sơ sinh đến trước tuổi dậy thì là “giai đoạn then chốt” giúp trẻ lĩnh hội ngôn ngữ tự nhiên, trong khi khả năng này giảm rõ rệt nếu bắt đầu muộn. Trước 1 tuổi, trẻ đã có khả năng phân biệt âm vị; từ 18–36 tháng, vốn từ tăng nhanh, cấu trúc ngữ pháp hình thành, tạo nền cho giao tiếp mạch lạc.

Ngôn ngữ không chỉ chịu tác động sinh học mà còn phụ thuộc mạnh mẽ vào môi trường xã hội. Lý thuyết tương tác của Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của “vùng phát triển gần” và sự hỗ trợ (scaffolding) từ cha mẹ, giáo viên, giúp trẻ đạt mức phát triển ngôn ngữ cao hơn. Halliday (1975) tiếp cận ngôn ngữ từ góc độ chức năng, chỉ ra trẻ học ngôn ngữ để thỏa mãn nhiều mục đích: biểu đạt nhu cầu, điều chỉnh hành vi, xây dựng quan hệ, thể hiện bản thân, khám phá, tưởng tượng và truyền đạt thông tin.

Các nghiên cứu gần đây khẳng định tầm quan trọng của môi trường ngôn ngữ. Curby et al. (2013) chứng minh rằng sự hỗ trợ cảm xúc, tổ chức lớp học hợp lý và hỗ trợ giảng dạy ảnh hưởng tích cực đến vốn từ và kỹ năng ngôn ngữ. Gilkerson et al. (2018) cho thấy số lượng, chất lượng lời nói

trẻ tiếp xúc từ 2–36 tháng dự đoán được năng lực ngôn ngữ, nhận thức ở tuổi vị thành niên. Tổng quan hệ thống của Mudzielwana (2024) cũng khẳng định các phương pháp kể chuyện, đọc đối thoại, học qua chơi, trò chơi ngôn ngữ đều giúp phát triển vốn từ, ngữ pháp, khả năng diễn đạt và tư duy sáng tạo.

Những bằng chứng này cho thấy sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ 0–6 tuổi là kết quả tổng hòa của yếu tố sinh học và môi trường, đồng thời gợi mở định hướng quan trọng trong việc lựa chọn các phương pháp giáo dục sớm phù hợp.

2.1.2. Phương pháp giáo dục sớm Shichida

Phương pháp giáo dục sớm Shichida, được sáng lập bởi Giáo sư Makoto Shichida vào năm 1958 tại Nhật Bản, là một trong những phương pháp giáo dục tiên tiến nhất thế giới dành cho trẻ từ 6 tháng đến 6 tuổi. Phương pháp này được xây dựng dựa trên nghiên cứu sâu rộng về sự phát triển não bộ trẻ em, với mục tiêu khai thác tối đa tiềm năng bẩm sinh của trẻ thông qua việc kích thích đồng thời cả hai bán cầu não: bán cầu trái (logic, ngôn ngữ) và bán cầu phải (trực giác, hình ảnh, trí nhớ siêu việt) (Shichida, 2004).

Phương pháp Shichida xây dựng trên các nguyên lý sau: phát triển não bộ toàn diện, tăng cường kết nối giữa cha mẹ và trẻ, và phát triển cảm xúc và đạo đức. Phương pháp Shichida sử dụng một loạt các kỹ thuật nhằm kích thích sự phát triển não bộ toàn diện của trẻ, bao gồm sử dụng thẻ flash, trò chơi trí nhớ, hình ảnh động và âm nhạc, kể chuyện và chơi sáng tạo (Shichida, 2004).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp Shichida mang lại nhiều lợi ích cho sự phát triển toàn diện của trẻ, bao gồm phát triển trí tuệ và cảm xúc, tăng cường khả năng ngôn ngữ, phát triển kỹ năng xã hội, và khả năng học hỏi suốt đời (Shichida, 2004).

Phương pháp Shichida đã được áp dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia và nhận được sự đánh giá cao từ phụ huynh và giáo viên. Hơn 300 trung tâm Shichida trên toàn thế giới phục vụ hơn 60.000 học sinh tại 17 quốc gia. Chương trình SHICHIDA at Home cung cấp các bài học trực tuyến tương tác, giúp phụ huynh và trẻ có thể học tập cùng nhau tại nhà. Nhiều phụ huynh cho biết trẻ phát triển tốt về trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng xã hội sau khi tham gia chương trình Shichida (Shichida, 2004).

2.2. Tổng quan nghiên cứu về phát triển năng lực ngôn ngữ theo phương pháp giáo dục sớm Shichida cho trẻ 0 – 6 tuổi

2.2.1. Những nghiên cứu về các phát triển năng lực ngôn ngữ trong giáo dục mầm non

Phát triển năng lực ngôn ngữ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non, vì đây là giai đoạn trẻ hình thành các kỹ năng cơ bản để giao tiếp và tư duy. Các nghiên cứu trong lĩnh vực này đã tập trung vào nhiều khía cạnh như tác động của môi trường, phương pháp giáo dục và vai trò của gia đình trong quá trình phát triển ngôn ngữ.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, môi trường giáo dục chất lượng cao có tác động tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Dickinson và Tabors (2001) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giáo viên tương tác thường xuyên với trẻ thông qua các hoạt động đọc sách, kể chuyện và trò chuyện hàng ngày. Những hoạt động này không chỉ mở rộng vốn từ vựng mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp và hiểu biết ngôn ngữ. Hoff (2006) cũng nhận định rằng, tần suất và chất lượng giao tiếp trong gia đình đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ở giai đoạn mầm non.

Trong thực tế, các phương pháp giáo dục đã được nghiên cứu và áp dụng để hỗ trợ phát triển năng lực ngôn ngữ của trẻ mầm non. Piaget (1952) khẳng định rằng trẻ em học tốt nhất thông qua trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động chơi. Tương tự, phương pháp Montessori nhấn mạnh việc sử dụng các giáo cụ trực quan để giúp trẻ tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả (Lillard, 2013).

Ngoài ra, sự phát triển của công nghệ thông tin cũng mang lại nhiều cơ hội mới trong việc hỗ trợ phát triển năng lực ngôn ngữ. Neuman và Dwyer (2009) chỉ ra rằng việc sử dụng các ứng dụng học ngôn ngữ trên thiết bị điện tử giúp cải thiện kỹ năng nghe, phát âm và vốn từ vựng của trẻ. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc sử dụng công nghệ phải đi đôi với sự giám sát và hướng dẫn của người lớn để đảm bảo hiệu quả giáo dục.

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, các nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Một số khó khăn phổ biến bao gồm sự chênh lệch về điều kiện giáo dục giữa các khu vực, sự thiếu hụt tài liệu phù hợp và năng lực chuyên môn của giáo viên. Snow (2014) nhấn mạnh rằng cần tăng

cường các chương trình đào tạo chuyên sâu cho giáo viên và xây dựng các tài liệu hướng dẫn có tính ứng dụng cao để đáp ứng nhu cầu giáo dục ngôn ngữ trong bối cảnh hiện nay.

Nhìn chung, các nghiên cứu về phát triển năng lực ngôn ngữ trong giáo dục mầm non đã đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn để tối ưu hóa các phương pháp và giải pháp giáo dục, đảm bảo mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện.

2.2.2. Những nghiên cứu về ứng dụng phương pháp giáo dục sớm Shichida trong giáo dục mầm non

Phương pháp giáo dục sớm Shichida là một phương pháp giáo dục đặc biệt được thiết kế để phát triển toàn diện khả năng nhận thức và ngôn ngữ của trẻ từ khi còn nhỏ, đặc biệt chú trọng vào việc kích thích não phải và kết hợp các kỹ thuật học tập qua hình ảnh, âm nhạc, và trò chơi trí tuệ. Phương pháp này đã được áp dụng ở nhiều quốc gia và nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

Một số nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục đã chỉ ra rằng phương pháp giáo dục sớm Shichida có thể cải thiện khả năng ngôn ngữ và trí nhớ của trẻ. Nghiên cứu của Shichida (2001) chỉ ra rằng việc áp dụng các kỹ thuật như học qua hình ảnh và âm nhạc có thể giúp phát triển trí nhớ ngắn hạn và dài hạn của trẻ. Phương pháp này cũng tập trung vào việc phát triển khả năng ngôn ngữ qua các hình thức học tập phong phú, bao gồm việc học từ mới qua hình ảnh và sử dụng các thẻ học để kích thích khả năng ghi nhớ của trẻ.

Nghiên cứu của các tác giả Nhật Bản cũng chỉ ra rằng phương pháp giáo dục sớm Shichida đã có những thành công nhất định trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Một nghiên cứu thực nghiệm của Sato (2012) đã đánh giá hiệu quả của phương pháp giáo dục sớm Shichida trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ em 3-6 tuổi tại các trường mẫu giáo ở Nhật Bản. Kết quả cho thấy, trẻ em tham gia vào các hoạt động của phương pháp này có khả năng nhận diện và sử dụng từ vựng tốt hơn so với nhóm không tham gia.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu khác cũng đã áp dụng phương pháp giáo dục sớm Shichida tại các quốc gia khác ngoài Nhật Bản. Tuy nhiên, các kết quả này chưa đồng nhất. Nghiên cứu của Lee và Kim (2014) tại Hàn Quốc chỉ ra rằng trẻ em áp dụng phương pháp giáo dục sớm Shichida phát

triển tốt các kỹ năng giao tiếp và khả năng nhận thức, nhưng cũng gặp phải một số khó khăn trong việc duy trì sự chú ý và tập trung khi không có sự hỗ trợ liên tục từ giáo viên hoặc cha mẹ.

Mặc dù phương pháp giáo dục sớm Shichida được đánh giá cao về khả năng phát triển ngôn ngữ và các kỹ năng nhận thức cho trẻ mầm non, nhưng việc áp dụng phương pháp này vẫn gặp phải một số thách thức. Các nghiên cứu chỉ ra rằng cần phải có một môi trường học tập ổn định và sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để đảm bảo hiệu quả cao nhất. Một nghiên cứu của Yamamoto (2018) khẳng định rằng sự thành công của phương pháp giáo dục sớm Shichida phụ thuộc rất nhiều vào sự tham gia chủ động của phụ huynh và sự chuẩn bị kỹ lưỡng của các giáo viên.

2.3. Những nghiên cứu về phát triển năng lực ngôn ngữ theo phương pháp giáo dục sớm Shichida cho trẻ 0-6 tuổi

Giáo sư Makoto Shichida đã dành nhiều năm nghiên cứu nhằm khai thác tối đa tiềm năng não bộ của trẻ trong giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi – được coi là thời kỳ quyết định cho sự hình thành trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng sống. Phương pháp Shichida dựa trên nguyên tắc kích thích giác quan, khuyến khích sáng tạo và phát triển toàn diện, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc kích hoạt não phải – trung tâm của trí tưởng tượng, trực giác và ghi nhớ hình ảnh – đồng thời cân bằng với chức năng phân tích, logic và ngôn ngữ của não trái.

Một trong những trọng tâm của phương pháp này là phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ thông qua việc sử dụng hình ảnh, âm thanh và các phương tiện trực quan. Các kỹ thuật như thẻ hình ảnh, thẻ chữ cái, video mẫu hay việc lặp lại nhanh chóng từ vựng giúp trẻ ghi nhớ, nhận diện và tiếp thu cấu trúc ngôn ngữ một cách tự nhiên, không áp lực (Shichida, 1988; 2000). Ngoài ra, việc tiếp cận đa giác quan – kết hợp nghe nhạc, kể chuyện, nhìn hình ảnh – tạo nền tảng cho trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ, tư duy logic và cả ngôn ngữ toán học.

Bên cạnh kỹ năng ngôn ngữ, Shichida còn lồng ghép các hoạt động phát triển kỹ năng xã hội thông qua câu chuyện, kịch bản giáo dục và thẻ giao tiếp, giúp trẻ học cách sử dụng ngôn ngữ trong tình huống thực tế, từ đó tăng sự tự tin và khả năng biểu đạt cảm xúc. Phương pháp này được áp dụng rộng rãi tại Nhật Bản và nhiều quốc gia, chứng minh hiệu quả trong việc nâng cao khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và phát triển trí tuệ của trẻ (Shichida, 2009).

Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc ứng dụng Shichida trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 0–6 tuổi còn hạn chế và thiếu nghiên cứu hệ thống. Do đó, việc nghiên cứu, thử nghiệm và điều chỉnh phương pháp này trong bối cảnh giáo dục sớm tại Việt Nam là cần thiết, nhằm mở ra cơ hội nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ và tư duy cho trẻ trong giai đoạn đầu đời.

III. KẾT LUẬN

Tổng quan nghiên cứu về phát triển năng lực ngôn ngữ theo phương pháp giáo dục sớm Shichida cho thấy phương pháp này có tiềm năng lớn trong việc khai thác tối đa khả năng ngôn ngữ của trẻ từ 0–6 tuổi thông qua việc kích thích toàn diện cả hai bán cầu não, kết hợp giữa phát triển trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng xã hội. Phương pháp Shichida không chỉ chú trọng đến việc phát triển vốn từ, khả năng nhận diện từ ngữ và cấu trúc câu, mà còn tạo điều kiện cho trẻ học ngôn ngữ thông qua các hoạt động trực quan, âm nhạc, trò chơi trí nhớ và các kịch bản giao tiếp giàu cảm xúc. Những minh chứng từ nghiên cứu quốc tế cho thấy trẻ được tiếp cận phương pháp này phát triển tốt hơn về khả năng ngôn ngữ, trí nhớ, tư duy logic và kỹ năng giao tiếp xã hội so với các nhóm không áp dụng. Đồng thời, các hoạt động học tập trong phương pháp Shichida giúp trẻ hình thành thói quen học tập tích cực, khả năng tập trung và tự tin trong giao tiếp từ sớm.

Tại Việt Nam, mặc dù phương pháp Shichida đã được một số trung tâm giáo dục mầm non và phụ huynh quan tâm áp dụng, các nghiên cứu hệ thống về hiệu quả của phương pháp này đối với năng lực ngôn ngữ của trẻ vẫn còn hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu và triển khai áp dụng phương pháp Shichida trong bối cảnh giáo dục sớm tại Việt Nam là cần thiết, vừa cung cấp cơ sở lý luận khoa học, vừa gợi mở những hướng ứng dụng thực tiễn nhằm phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ cho trẻ 0–6 tuổi.

Nhìn chung, phương pháp giáo dục sớm Shichida không chỉ mang lại hiệu quả rõ rệt trong phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần hình thành nền tảng tư duy, cảm xúc và xã hội cho trẻ. Đây là cơ sở để các nhà giáo dục, phụ huynh và các trung tâm mầm non cân nhắc lựa chọn và áp dụng phương pháp này, đồng thời thúc đẩy nghiên cứu tiếp theo nhằm điều chỉnh, cải tiến các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm văn hóa và nhu cầu phát triển của trẻ Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Botha, T., & Hugo, R. (2012). Early stimulation and cognitive development: The impact of flashcard programs on infants. *Journal of Early Childhood Research*, 10(3), 245–258.
2. Curby, T. W., Rimm-Kaufman, S. E., & Ponitz, C. C. (2013). Teacher–child interactions and early childhood development: Associations with classroom organization, instructional support, and emotional support. *Early Childhood Research Quarterly*, 28(2), 247–256.
3. Dickinson, D. K., & Tabors, P. O. (2001). *Beginning literacy with language: Young children learning at home and school*. Paul H. Brookes Publishing.
4. Gilkerson, J., Richards, J. A., et al. (2018). Mapping the early language environment using LENA technology. *Developmental Cognitive Neuroscience*, 29, 49–57.
5. Hoff, E. (2006). How social contexts support and shape language development. *Developmental Review*, 26(1), 55–88.
6. Kuhl, P. K. (2010). Brain mechanisms in early language acquisition. *Neuron*, 67(5), 713–727.
7. Lenneberg, E. H. (1967). *Biological foundations of language*. Wiley.
8. Lillard, A. (2013). *Montessori: The science behind the genius*. Oxford University Press.
9. Mudzielwana, N. (2024). Early childhood language interventions: A systematic review. *Early Childhood Education Journal*, 52(1), 1–15.
10. Piaget, J. (1952). *The origins of intelligence in children*. International Universities Press.
11. Saito, Y., Tanaka, H., & Nakamura, K. (2024). Early language exposure and vocabulary development in preschool children: Evidence from Japanese nursery schools. *Early Childhood Development and Care*, 194(1), 33–47.
12. Shichida, M. (1988). *Right brain education: Unlock the genius in your child*. Shichida Institute.
13. Shichida, M. (2000). *The Shichida method: A comprehensive guide to early childhood education*. Shichida Institute.
14. Shichida, M. (2001). *Developing your child's potential through early education*. Shichida Institute.
15. Shichida, M. (2004). *Shichida early childhood education: Principles and practice*. Shichida Institute.
16. Shichida Education Institute. (2023). *Shichida early education programs*. <https://www.shichida.com>
17. Shichida at Home. (2024). *Interactive early learning program for children*. Shichida Institute.
18. Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
19. Yamamoto, T. (2018). Parental involvement and early childhood education: Applications in Shichida method. *Journal of Early Childhood Research*, 16(4), 345–359.
20. Halliday, M. A. K. (1975). Learning how to mean: Explorations in the development of language. *Edward Arnold*.
21. Sato, H. (2012). Evaluation of the Shichida method in Japanese preschools. *Journal of Early Childhood Education*, 34(2), 123–135.
22. Lee, J., & Kim, H. (2014). Applying the Shichida method in early childhood education in Korea: Benefits and challenges. *International Journal of Early Years Education*, 22(3), 254–269